

Số: 05/BC-VNPD-BKS

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPPT Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và kế hoạch năm 2019 của BKS Công ty.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Ban kiểm soát Công ty gồm có 5 thành viên, trong đó một Trưởng ban là chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, ĐTXD cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề sau:

- Xem xét việc chấp hành pháp luật, các quy chế nội bộ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Công tác tài chính kế toán, chứng từ và Báo cáo tài chính năm 2018.

- Tình hình thực hiện đầu tư và quyết toán đầu tư hoàn thành.

- Xử lý các kiến nghị của tư vấn Kiểm toán AASC, các kiến nghị của BKS.

1. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động năm 2018 của từng thành viên Ban kiểm soát được chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018.

- Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2018 là 907.200.000 đồng đạt 100% kế hoạch.

- Các chi phí khác (bao gồm chi phí thuê phòng nghỉ, công tác phí, vé phương tiện,... cho các đợt tham gia dự họp và kiểm soát Công ty) là 55.315.000 đồng.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2018

Mọi hoạt động của Ban kiểm soát được tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Công tác triển khai thực hiện giám sát, kiểm soát Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2018 của Ban kiểm soát. Sau mỗi đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều họp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra, giám sát, báo cáo tài chính (quý/năm), việc thực hiện các quy định, quy trình..., đồng thời góp ý kiến thiết thực trong công tác quản trị tại Công ty.

Các nội dung chính đã thực hiện trong năm 2018 như sau:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2017 của Công ty và kế hoạch năm 2018 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát; thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo kinh doanh 6 tháng đầu năm và cả năm 2018.

- Kiểm soát hoạt động SXKD và ĐTXD tại Nhà máy Thủy điện Bắc Bình. Kiểm soát công tác tài chính kế toán và hoạt động điều hành của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2018.

- Nắm bắt kịp thời thông tin hoạt động nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát còn thực hiện trao đổi công việc qua email, điện thoại để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả cao.

II. Kết quả giám sát quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018

1. Tình hình thực hiện kế hoạch.

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2018, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu SXKD do ĐHCĐ giao. Cụ thể, sản lượng điện thương phẩm toàn Công ty đạt 104,46% kế hoạch (553/529 trkWh); Doanh thu đạt 108,73% kế hoạch (618/569 tỷ đồng); Lợi nhuận sau thuế đạt 141,88% kế hoạch (174/122 tỷ đồng).

Trong quá trình sản xuất điện, Công ty đã thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí. Suất tiêu hao nước và điện tự dùng của các nhà máy đã được Công ty sử dụng tiết kiệm tối đa, nhỏ hơn so với thiết kế 16,94/17,4m³/kWh; Bắc Bình: 6,2/6,3 m³/kWh; Nậm Má: 5,1/5,4m³/kWh).

1.2. Vốn điều lệ:

Năm 2018, Thực hiện nghị quyết ĐHCĐ, Công ty tăng vốn điều lệ thêm 4% từ việc chi trả cổ tức bằng hình thức phát hành cổ phiếu (với giá trị 40.965.310.000 đồng). Do vậy, tổng số vốn điều lệ hiện có tại thời điểm 31/12/2018 là

1.065.896.290.000 đồng (Một nghìn không sáu mươi lăm tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).

1.3. Công tác tổ chức lao động tiền lương:

✓ Công tác tổ chức lao động:

Năm 2018, Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tại Văn phòng Công ty: Bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc kinh doanh.
- Tại Nhà máy Thủy điện Khe Bó: Giao nhiệm vụ cho Phó Giám đốc phụ trách Nhà máy thủy điện Khe Bó; bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Nhà máy thủy điện Khe Bó.
- Tại các đơn vị đã tiến hành sát nhập phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư vào Phân xưởng vận hành sửa chữa.

Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng số CBCNV Công ty là 132 lao động, giảm 03 lao động so với năm 2017.

✓ Công tác tiền lương:

Công ty vận dụng Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty.

Thù lao HĐQT, BKS đạt 100% kế hoạch (2,125/2,125 tỷ đồng).

Tiền lương của Ban điều hành và CBCNV Công ty thực hiện năm 2018 đạt 99,46% kế hoạch (30,278/30,544 tỷ đồng).

1.4. Tình hình thực hiện ĐTXD các công trình:

Dự án Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Khe Bó đã được đưa vào khai thác vận hành từ tháng 10/2009 và tháng 5/2013. Hiện tại, Công ty đang thi công một số hạng mục phát sinh và thực hiện tiếp công tác đền bù tái định cư của thủy điện Khe Bó, về cơ bản tiến độ thi công, nghiệm thu đáp ứng được các mốc tiến độ chính của dự án.

Công tác quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Quy định về QLCL công trình thủy điện Khe Bó được Công ty ban hành tại quyết định số 29/QĐ-VNPD ngày 18/3/2008.

Công tác ĐTXD trong năm 2018 đạt 73,32% kế hoạch (53,848/73,444 tỷ đồng).

✓ **Thủy điện Khe Bó:** Công tác ĐTXD trong năm 2018 đạt 96% kế hoạch (48,138/50,081 tỷ đồng), đã bao gồm chi phí lãi vay và trụ sở văn phòng Công ty tại Hà Nội.

- Tổng giá trị quyết toán của dự án lũy kế đến hết năm 2018 Công ty đã phối hợp với các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ ước đạt 3.004,856 tỷ đồng. Trong đó đã thực hiện phê duyệt quyết toán lũy kế đạt 2.738,471 tỷ đồng.

- Các chỉ tiêu đầu tư xây dựng dự án thủy điện Khe Bó cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

T T	Khoản mục chi phí	TMĐT (HC lần 4)	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện		Giá trị quyết toán		Kế hoạch TH 2018	Giá trị giải ngân đến 31/12/2018	Ước giá trị còn lại chưa quyết toán
				Năm 2018	Lũy kế	Năm 2018	Lũy kế			
1	Xây dựng	1.130.927	1.109.213	23.329	1.081.455	25.579	1.007.699	42.322	1.055.942	76.196
2	Thiết bị	1.077.726	1.075.968	-	1.063.939	97.760	932.896	-	1.038.271	130.690
3	Đền bù, tái định cư	476.026	478.951	20.891	491.920	73.175	291.351	5.300	425.532	195.284
4	QLDA, Tư vấn và chi phí khác	566.917	547.803	3.916	529.969	471.494	506.523	2.459	512.812	20.537
	*Chi phí QLDA	93.016	92.194	317	90.274	79.736	79.870	269	85.906	11.561
	*CP khác	122.273	103.981	1.813	91.937	46.926	81.821	2.190	79.148	5.808
	*CP lãi vay	351.627	351.627	1.786	347.757	344.832	344.832	-	347.757	3.168
5	Dự phòng	57.999								
Tổng cộng		3.309.596	3.211.938	48.138	3.187.284	668.010	2.738.471	50.081	3.032.562	422.707

Tổng số vốn đã giải ngân cho dự án trong năm 2018 là 45,184 tỷ đồng (trong đó: Vốn vay là 22,723 tỷ đồng; vốn tự có là 22,460 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến 31/12/2018 là 3.032 tỷ đồng (trong đó: Vốn vay là 2.221 tỷ đồng; vốn tự có là 810 tỷ đồng).

✓ **Thủy điện Bắc Bình:**

Công tác ĐTXD hoàn thành so với kế hoạch là 74,25% (2,497/3,363 tỷ đồng), các công việc Công ty thực hiện trong năm 2018 bao gồm:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên gói thầu	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện		Giá trị quyết toán		Kế hoạch TH 2018	KH/TH 2018
			Năm 2018	Lũy kế	Năm 2018	Lũy kế		
I	Chi phí xây dựng	1.238	1.238	1.238	0	0	1.238	100%
1	Thi công bố trí cây xanh cảnh quan nhà máy	1.238	1.238	1.238			1.238	100%
1.1	Thi công xây dựng bồn cây, bể nước và đàn cây	755	755	755				100%
1.2	Cung cấp và trồng cây xanh	483	483	483				100%
II	Chi phí thiết bị	2.125	1.259	1.259	0	0	2.125	59%
1	Hệ thống Scada ngăn lộ 171 Đại Ninh - Bắc Bình	739	Điều chuyển sang quỹ đầu tư phát triển				739	50%
2	Cung cấp, lắp đặt thiết bị hoàn thiện hệ thống đo đếm điện năng	1.385	1.259	1.259			1.385	91%
Tổng cộng		4.601	2.497	2.497	0	0	3.363	74%

2. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính:

2.1. Báo cáo tài chính năm 2018:

Ban kiểm soát nhận thấy công tác kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ký ngày 22/12/2014; Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập ghi chép và lưu trữ theo quy định.

Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC về báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”*

Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính:

- **Quản lý tiền và các khoản tương đương tiền:**

Số dư đến 31/12/2018: 37.260.483.133 đồng, trong đó:

Tiền mặt:	327.882.730 đồng
Tiền gửi ngân hàng:	6.932.600.403 đồng
Tiền gửi NH có kỳ hạn:	30.000.000.000 đồng

Trong năm 2018, Công ty đã cân đối được dòng tiền để thanh toán các khoản phải trả đến hạn. Do vậy, các khoản tiền và tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2018 giảm so với cùng kỳ năm trước 107 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty chuyển dòng tiền chưa sử dụng sang tiết kiệm có kỳ hạn (lãi suất 5,2%/năm) nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền, định kỳ hạch toán đầy đủ lãi tiền gửi vào sổ sách kế toán theo quy định (trong năm thu lãi tiền gửi 4,515 tỷ đồng).

- **Các khoản phải thu ngắn hạn:** Số dư đến 31/12/2018 là 137.207.477.239 đồng

Trong đó: - Phải thu của khách hàng:	101.026.698.021 đồng
- Trả trước cho người bán:	34.874.047.632 đồng
- Các khoản phải thu khác:	1.306.731.586 đồng

Số phải thu của khách hàng lớn hơn đầu năm do khoản phải thu của Công ty mua bán điện (EPTC) là 99,23 tỷ đồng là khoản tiền điện tháng 11 và tháng 12/2018. Các khoản này đã được EPTC thanh toán vào tháng 01 và tháng 02/2019.

Các khoản công nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết, cuối năm có thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ. Công ty đã thực hiện đối chiếu công nợ, tuy nhiên còn một số công nợ chưa được đối chiếu đầy đủ, còn có khoản công nợ kéo dài trên 03 năm.

- **Về quản lý hàng tồn kho:** Số dư tại ngày 31/12/2018: 1.750.351.207 đồng

Trong đó: - Nguyên liệu, vật liệu tồn kho:	528.341.095 đồng
--	------------------

- Công cụ dụng cụ trong kho: 32.814.064 đồng
- Chi phí SXKD dở dang: 1.189.196.048 đồng

Công ty thực hiện quản lý hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Đến 31/12/2018, Công ty có thực hiện phân loại, kiểm kê hàng tồn kho theo quy định, số liệu báo cáo khớp đúng với sổ sách kế toán.

- **Tài sản ngắn hạn khác:** Số dư đến thời điểm 31/12/2018 là 417.655.671 đồng. Trong đó, công cụ dụng cụ chờ phân bổ: 102.202.798 đồng; chi phí khác: 315.200.623 đồng (Bảo hiểm cháy nổ, giấy phép hoạt động điện lực, ...).

- **Tài sản cố định:** Số dư đến thời điểm 31/12/2018 là 2.271.030.975.401 đồng.

Trong đó, TSCĐ hữu hình:	Nguyên giá:	3.436.039.831.502 đồng
	Hao mòn:	1.170.352.254.118 đồng
	Giá trị còn lại:	2.265.687.577.384 đồng
TSCĐ vô hình:	Nguyên giá:	6.045.375.838 đồng
	Hao mòn:	701.977.821 đồng
	Giá trị còn lại:	5.343.398.017 đồng

Nguyên giá TSCĐ hữu hình tăng so với đầu năm 2018 thêm 73,988 tỷ đồng, chủ yếu Công ty thực hiện điều chỉnh nguyên giá tài sản cố định tại Nhà máy thủy điện Khe Bó trên cơ sở ý kiến của Kiểm toán Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về giá trị tạm tăng Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng.

Nguyên giá TSCĐ vô hình tăng so với đầu năm 2018 là 1,826 tỷ đồng (quyền sử dụng đất từ DA Thủy điện Khe Bó).

- **Xây dựng cơ bản dở dang:**

Giá trị trên báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2018 là 7.916.266.977 đồng, trong đó: Khu nhà ở và nhà làm việc của CB CNV nhà máy TĐ Khe Bó 7.263.238.888 đồng; thiết bị quan trắc thủy điện Khe Bó: 436.779.500 đồng; công trình khác: 216.249.190 đồng. Giá trị XD CB dở dang cuối kỳ giảm 27,35 tỷ đồng so với đầu năm 2018 do Công ty thực hiện hoàn thành khu Nhà điều hành Thủy điện Khe Bó.

- **Đầu tư tài chính:**

Công ty góp vốn cổ phần vào Công ty Cổ phần Thủy điện Cẩm Sơn với số tiền 1.950.000.000 đồng, tỷ lệ biểu quyết là 8,6%. Năm 2018, Công ty đã nhận được cổ tức của 2017 với số tiền 97.500.000 đồng tương đương 5%/vốn góp, được hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán.

- **Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn:**

Năm 2018, Công ty thực hiện tách giá trị thiết bị vật tư phụ tùng thay thế dài hạn là 28,95 tỷ đồng thuộc dự án thủy điện Khe Bó. Trong năm, vật tư thiết bị xuất dùng là 10,8 tỷ đồng, giá trị cuối kỳ là 18,15 tỷ đồng.

- **Nợ phải trả:** là 1.212,14 tỷ đồng giảm 223 tỷ đồng so với đầu năm 2018.

Các khoản công nợ phải trả chủ yếu là vay Ngân hàng được theo dõi chi tiết từng đối tượng, cuối năm có thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ.

+ Phải trả người bán ngắn hạn là 42.190.373.946 đồng, bao gồm Công ty cổ phần cơ khí điện lực là 10,44 tỷ đồng, Công ty cổ phần cơ điện miền Trung là 5,14 tỷ đồng,

đối tượng khác là 26,6 tỷ đồng. Giá trị cuối kỳ giảm 10,64 tỷ đồng so với đầu năm 2018, trong đó đã hoàn thành việc thanh toán cho Tổng Công ty 36 giá trị là 9,05 tỷ đồng.

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 26.133.922.458 đồng, trong đó: Thuế GTGT là 4,377 tỷ đồng; thuế TNDN là 6,682 tỷ đồng; thuế TNCN là 1,412 tỷ đồng; thuế tài nguyên nước là 3,206 tỷ đồng; phí môi trường rừng là 10,455 tỷ đồng.

+ Chi phí phải trả ngắn hạn là 48.016.088.101 đồng, chủ yếu là khoản trích trước chi phí đền bù, tái định cư thuộc Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó là 45,04 tỷ đồng.

+ Phải trả ngắn hạn khác là 23.169.505.733 đồng, trong đó phải trả cổ tức là 21,68 tỷ đồng.

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 383.699.993.106 đồng; Vay dài hạn là 671.857.815.614 đồng. Giá trị các khoản vay này giảm 277 tỷ đồng so với đầu năm 2018, do Công ty thực hiện trả gốc vay đến hạn của Tổ chức tín dụng.

+ Phải trả nội bộ dài hạn là 1.866.136.844 đồng, là khoản trích trước nguyên giá tài sản cố định tạm tăng của Nhà máy Thủy điện Bắc Bình.

2.2. Tình hình tài chính của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	31/12/2017
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	92,87	91,33
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	7,13	8,67
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	48,94	54,37
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	51,06	45,63
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,95	1,19
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Nợ NH)	Lần	0,32	0,56
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	0,33	0,56
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ phải trả)	Lần	2,04	1,84
4	Hiệu quả			
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	7,04	6,14
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	28,17	27,17
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	13,78	13,46
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	1.592	1.522
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,05	1,08

Nhận xét:

- Cơ cấu tài sản: Tài sản dài hạn của Công ty chiếm tỷ trọng lớn là do giá trị tài sản cố định của Nhà máy Thủy điện Bắc Bình và Khe Bó, cơ cấu tài sản phản ánh đúng đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Công ty là 0,95 lần (Hệ số này < 3), hệ số này cho biết quan hệ giữa nguồn vốn huy động bằng vốn vay và

vốn chủ sở hữu. Hệ số này thấp thể hiện Công ty ít phụ thuộc vào hình thức huy động bằng vốn vay, điều này tạo cho công ty có lợi thế độc lập về tài chính, gặp ít rủi ro hơn.

- Về khả năng thanh toán nhanh và thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty đều nhỏ hơn 0,5 lần, cho thấy Công ty đang gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Công ty cần hết sức thận trọng trong việc cân đối dòng tiền trong năm 2019. Tuy nhiên, trong dài hạn Công ty vẫn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ bằng tài sản hiện có.

- Hiệu quả: Các chỉ số đánh giá đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

+ Chỉ số LNST/Tổng tài sản (ROA): Chỉ tiêu này đánh giá tính hiệu quả trong việc tổ chức, quản lý và hiệu suất sử dụng tài sản trong hoạt động SXKD của Công ty (một đồng tài sản của Công ty sử dụng thì sẽ tạo ra được 0,07 đồng lợi nhuận sau thuế).

+ Chỉ số LNST/Vốn CSH (ROE): Chỉ số này đánh giá tính hiệu quả trong việc sử dụng nguồn Vốn CSH trong hoạt động SXKD của Công ty (một đồng vốn tự có của Công ty sử dụng thì sẽ tạo ra được 0,137 đồng lợi nhuận sau thuế).

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2018 đạt 1.592 đồng/cổ phiếu, tăng hơn so với cùng kỳ năm 2017 (năm 2017 đạt 1.522 đồng/cổ phiếu).

- Hệ số bảo toàn vốn của Công ty đạt $1,05 > 1$ và thấp hơn so với năm 2017 (năm 2017 đạt 1,087), Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

3. Giám sát quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và sự phối hợp của BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ và thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát nhận thấy:

Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực, bám sát và chỉ đạo bộ máy Công ty, đoàn kết nội bộ, đồng thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ quản lý, điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ, đồng thời xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD, ĐTXD; đã ban hành 09 Nghị quyết và 116 Quyết định để giải quyết các công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ thường niên giao. Trình tự, thủ tục, thành phần và nội dung cuộc họp đã tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

3.2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc Công ty đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, điều hành linh hoạt, sát sao các mặt hoạt động trong Công ty, thể hiện qua việc phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc, tiếp tục sắp xếp luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt, tăng cường công tác chỉ đạo vận hành các nhà máy, công tác sửa chữa đảm bảo chất lượng, rút ngắn tiến độ sửa chữa, tăng cường công tác quản lý thiết bị, chú trọng công tác tham gia thị trường điện,... Kết quả là các Nhà máy vận hành an toàn, suất sự cố giảm, hệ số khả dụng tăng, lãi thị trường điện là 18,856 tỷ đồng, thực hiện tốt công tác

tối ưu hóa chi phí, giúp Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán số 080818.003 ngày 08/08/2018 với Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Công ty đã ký hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán điện của cả 2 Nhà máy thủy điện Khe Bô và thủy điện Bắc Bình để thanh toán tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Công ty đã thực hiện tăng vốn Điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 cho Cổ đông với tỷ lệ 14%, trong đó 10% trả bằng tiền mặt (102.536.906.987 đồng) và 4% trả bằng cổ phiếu. Tổng số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018 là 97.533.234.831 đồng.

Công ty chưa thực hiện bán văn phòng cũ và cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Cẩm Sơn.

3.3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Công ty; cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2018 để phối hợp. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các phòng chức năng của Công ty trong quá trình kiểm tra tại các nhà máy và tại Văn phòng cơ quan Công ty. Báo cáo kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

4. Ban kiểm soát kiến nghị:

- Tiếp tục rà soát các quy chế, quy trình nội bộ không còn phù hợp hoặc còn thiếu.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục còn lại của dự án Thủy điện Khe Bô, tăng cường công tác quyết toán các hạng mục công trình của Dự án Thủy điện Khe Bô, dự án Thủy điện Bắc Bình, thực hiện hoàn tất quyết toán chính thức vốn đầu tư của dự án đảm bảo giá trị tài sản được tính đúng và đủ.
- Cần có hướng xử lý theo quy định của pháp luật đối với nhà thầu kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ quyết toán, các nhà thầu không lập hồ sơ quyết toán.
- Đường tránh quốc lộ 7: Công ty cần bố trí nhân lực, giám sát Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ kịp bàn giao cho Cục quản lý đường bộ II đúng thời hạn.
- Rà soát xử lý các tài sản cố định, vật tư, thiết bị, công cụ dụng cụ hư hỏng không còn giá trị sử dụng để thực hiện thanh xử lý theo quy định.
- Tăng cường công tác đối chiếu công nợ, có biện pháp thu hồi và xử lý đối với

các khoản công nợ, đặc biệt đối với các khoản nợ quá hạn.

- Mời cơ quan thuế đến thực hiện quyết toán thuế cho Công ty giai đoạn năm 2017, năm 2018.

- Triển khai làm việc với các tổ chức tín dụng để đàm phán thu xếp vốn cho dự án Thủy điện Khe Bó.

- Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 đạt 0,33 lần nhỏ hơn 0,5 lần, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn tài chính, gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Hơn nữa, căn cứ tình hình thực tế năm 2019, các khoản nợ đến hạn phải trả 538 tỷ (trả gốc vay Ngân hàng 383 tỷ đồng; phải trả Nhà thầu 90 tỷ đồng; cổ tức của các năm trước 21 tỷ đồng; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 26 tỷ đồng;...). Do đó, Công ty cần phối hợp các biện pháp về tài chính trong năm 2019 để duy trì đảm bảo vốn SXKD, ĐTXD và chi trả cổ tức cho các Cổ đông, đảm bảo khả năng thanh toán quy định tại nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ.

III. Kế hoạch kiểm soát năm 2019:

Ban kiểm soát tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ hoạt động SXKD, ĐTXD, công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng đã được ĐHCĐ thông qua.

- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và năm 2019.

- Cập nhật chính sách, chế độ mới nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong điều hành, quản lý hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UV HĐQT (ph/h),
- Ban TGD Cty;
- Lưu BKS, VP.HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Trần Thị Minh Trung